

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Tại các Điều 8, 9, 10, 14, 20, 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể như sau:

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.2. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.3. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

2.4. Chi phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.

2.5. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

2.6. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025” nhằm cụ thể hóa nội dung, mức hỗ trợ theo yêu cầu của trung ương, đề xuất mức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm sớm triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Quan điểm

- Xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ chặt chẽ các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực và tương thích với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

b) Các nội dung thuộc Chương trình có lồng ghép vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 4069/UBND-TH ngày 23/8/2022 về việc triển khai xây dựng mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng mức hỗ trợ các nội dung; hoàn thành, lấy ý kiến thống nhất của các đơn vị, địa phương liên quan, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đăng tải lên Chuyên mục “Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 2070/BC-STP ngày 14/11/2022).

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mức hỗ trợ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 02 phần chính

Phần căn cứ: Viện dẫn các cơ sở pháp lý của trung ương, địa phương có liên quan

Phần nội dung: Gồm 02 Điều

Điều 1. Ban hành kèm theo quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở (Điều 8, Thông tư số 53/2022/TT-BTC):

Để đảm bảo khả năng cân đối ngân sách, phù hợp với mức ngân sách hỗ trợ thiết lập mới đài truyền thanh xã thuộc nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động truyền thanh xã” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đề nghị mức hỗ trợ như sau:

a) Đầu tư mới Đài truyền thanh xã

- Đối với xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xã khu vực III), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xã khu vực I, II): Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ từ ngân sách không quá 428 triệu đồng/dự án;

- Đối với xã còn lại: Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ từ ngân sách không quá 405 triệu đồng/dự án.

b) Hỗ trợ nâng cấp Đài truyền thanh FM lên Đài truyền thanh IP

- Đối với xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xã khu vực III), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (xã khu vực I, II): Mức hỗ trợ theo dự án nâng cấp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ từ ngân sách không quá 250 triệu đồng/dự án;

- Đối với xã còn lại: Mức hỗ trợ theo dự án nâng cấp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ từ ngân sách không quá 237 triệu đồng/dự án.

2.2. Hỗ trợ chi phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Điều 9, Thông tư số 53/2022/TT-BTC):

a) Các mô hình thực hiện ở huyện miền núi: Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương hỗ trợ là 70%; ngân sách địa phương, dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác 30%;

b) Các mô hình thực hiện ở các huyện còn lại: Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương hỗ trợ là 50%; ngân sách địa phương, dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác 50%.

2.3. Hỗ trợ chi xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp (Điều 10, Thông tư số 53/2022/TT-BTC):

Hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mới mã số vùng trồng cho các tổ chức, cá nhân. Ưu tiên gắn mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) hoặc nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, cụ thể:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mới mã số vùng trồng cho các tổ chức, cá nhân. Mức hỗ trợ không quá 13 triệu đồng/mã số vùng trồng.

b) Hỗ trợ 100% chi phí hướng dẫn lập hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã gắn với vùng nguyên liệu được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, không quá 2,0 triệu đồng/1 sản phẩm; hỗ trợ 100% chi phí thiết lập hệ thống, tạo mã truy xuất nguồn gốc điện tử, không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

2.4. Hỗ trợ chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn (Điều 14, Thông tư số 53/2022/TT-BTC):

a) Chi hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào một số công đoạn sản xuất kết hợp với sử dụng kỹ thuật, công nghệ truyền thống mà không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm: Thực hiện theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025.

b) Chi hỗ trợ cải tiến thiết kế mẫu mã, nâng cao chất lượng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

c) Chi hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các biện pháp và công trình xử lý môi trường: Mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương 70% kinh phí thực hiện các dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện miền núi; 50% kinh phí thực hiện các dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và không quá 3 tỷ đồng/dự án, mô hình.

2.5. Hỗ trợ chi phát triển điểm du lịch nông thôn (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính)

a) Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng miền, gồm: Chi nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; Chi phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền. Mức chi từ nguồn ngân sách trung ương 70% kinh phí thực hiện các dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện miền núi, hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Đối với các nội dung chi tại Khoản 1 Điều này đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2030 thì áp dụng mức chi cụ thể đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

2.6. Hỗ trợ chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC)

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng/thiết chế;
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế;
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế;
- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện 100 triệu đồng/01 tủ sách;
- Thư viện, tủ sách xã là 50 triệu đồng/01 tủ sách;
- Tủ sách thôn là 30 triệu đồng/01 tủ sách.

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm;
- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn: 30 triệu đồng/01 năm.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương và nguồn đóng góp, hỗ trợ khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quy định kèm theo; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; bản chụp ý kiến góp ý và các tài liệu khác).

Trên đây là nội dung Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng